

NỬA THẾ KỶ VỚI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ HỌC

VƯƠNG TOÀN^(*)

Bài viết phác họa chặng đường 50 năm (1956-2006) xây dựng và phát triển của Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; đồng thời nhìn lại từng bước trưởng thành trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ học của các thế hệ thầy và trò tiếp nối trong Khoa, kể từ khi còn là bộ môn Ngôn ngữ học ở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (bắt đầu từ năm 1956) cho đến nay (khi Khoa Ngôn ngữ học đã trở thành một cơ sở đào tạo chuyên ngành độc lập).

1. Ngôn ngữ học ở nước ta thật sự mới bắt đầu được xây dựng từ nửa cuối những năm 50 của thế kỷ XX. Việc đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ học ở Trường Đại học Tổng hợp (ĐHTH) Hà Nội bắt đầu từ năm 1956, nhưng mãi đến năm 1996 mới có *Khoa Ngôn ngữ học* tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV), Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội.

Xuất phát điểm của nó cách đây đúng nửa thế kỷ - để đáp ứng thực tế lúc đó - là góp phần cải tiến sư phạm cho việc đào tạo giáo viên dạy văn ở trường phổ thông: ngôn ngữ học được sử dụng như một công cụ hỗ trợ cho văn học.

Nhìn lại những bước đi cho sự nghiệp của ngành khoa học về ngôn ngữ ở Việt Nam, đó là từ bộ môn Ngôn ngữ học ở ĐHTH Hà Nội đến khi có Khoa Ngôn ngữ học, một đơn vị đào tạo chuyên ngành độc lập (từ năm 1996), được tách từ Khoa

Ngữ văn của Trường ĐHTH Hà Nội, GS. TS. Đinh Văn Đức đã từng nêu ra nhận xét: “Cái được lớn nhất của ngôn ngữ học trong thế kỷ XX là... trở thành độc lập khi nó nhận ra đối tượng, phương pháp và cương vị xã hội của nó, khi mà các khoa học khác bắt đầu cần đến nó...”.

Năm 1956, sau khi thành lập Trường ĐHTH Hà Nội, ngày 14/10 tổ Ngôn ngữ học thuộc Khoa Ngữ văn được thành lập và không lâu sau đó được đổi thành Bộ môn Ngôn ngữ học. Vào những năm 80 của thế kỷ XX, Bộ môn Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ văn phát triển thành ba bộ môn là *Lý luận ngôn ngữ*, *Việt ngữ học* và *Bộ môn Ngôn ngữ các dân tộc và khu vực*. Sau khi ĐHTH Hà Nội tách ra thành Đại học KHXH&NV và Đại học Khoa học Tự nhiên (cùng thuộc ĐHQG Hà Nội), tháng 8 năm 1996, do nhu cầu và đòi hỏi mới

^(*)PGS., TS. ngữ văn, Viện Thông tin Khoa học xã hội

của xã hội, các bộ môn thuộc ngành Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ văn tập hợp thành Khoa Ngôn ngữ học.

Sau 50 năm xây dựng, ngày nay Khoa là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học với ba loại bằng: Cử nhân (chính quy, văn bằng hai, tại chức), Thạc sĩ, Tiến sĩ Ngôn ngữ học, và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh nước ngoài. Hiện Khoa có 4 bộ môn: *Lí thuyết & ứng dụng ngôn ngữ học*, *Ngôn ngữ học so sánh-đối chiếu*, *Việt ngữ học*, *Ngôn ngữ & Văn hoá các dân tộc Việt Nam*.

2. Khoa *Ngôn ngữ học* được thành lập ở Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, và nó đã trở thành một khoa chuyên ngành ngữ học đầu tiên tại đại học ở Việt Nam, khi tên tuổi của nhiều người thầy vẫn thường được các thế hệ ngày nay nhắc đến, dù nay đã không còn (như: PGS., TS. *Nguyễn Hàm Dương*, PGS., TS. *Đình Trọng Lạc*, PGS. *Nguyễn Văn Tu*, PGS., TS. *Nguyễn Anh Quế*, v.v...).

Trong số các bậc thầy như: GS., TS. *Nguyễn Tài Cẩn*, GS., TS. *Hoàng Thị Châu*, GS., TS. *Nguyễn Cao Đàm*, GS., TS. *Nguyễn Thiện Giáp*, GS., TS. *Nguyễn Lai*, GS., TS. *Hoàng Trọng Phiến*, GS., TS. *Lê Quang Thiêm*, GS., TS. *Đoàn Thiện Thuật*, PGS., TS. *Nguyễn Xuân Hoà*, ..., có nhiều vị đã nghỉ hưu theo chế độ, song ta thấy họ vẫn thường xuyên tham gia công tác đào tạo ở Khoa;

Đảm đương công việc hàng ngày là lớp trẻ hơn tiếp nối như: GS., TS. *Trần Trí Dõi*, PGS., TS. *Vũ Đức Nghiệu*, PGS., TS. *Hữu Đạt*, PGS., TS. *Đào Thanh Lan*, PGS., TS. *Nguyễn Văn Hiệp*, PGS., TS. *Nguyễn Hồng Cẩn*, TS. *Lê Đông*, TS. *Nguyễn Văn Hiệu*, ...

Một số vị tuy nay không còn trong biên chế ở Khoa nhưng vẫn gắn bó với chuyên ngành mà mình được đào tạo (như: PGS. *Phan Ngọc*, GS., TS. *Nguyễn Minh Thuyết*, PGS., TS. *Nguyễn Thị Việt Thanh*, PGS., TS. *Mai Ngọc Chừ*, PGS., TS. *Vũ Quang Hào*, ...).

Ngày nay, thật sự là ngôn ngữ học đã trở thành một ngành khoa học độc lập ở Việt Nam. Thay vì quy mô của một bộ môn trước đây, tính đến nay, Khoa đã đào tạo tốt nghiệp 1.350 sinh viên hệ chính quy chuyên ngành ở bậc học cử nhân. Đáng chú ý là “Khoa luôn duy trì số học viên sau đại học ở mức vượt hoặc đạt 25% trên tổng số sinh viên đại học như chỉ tiêu phấn đấu của ĐHQG Hà Nội”.

Trong hơn 10 năm đào tạo cao học (bắt đầu từ năm 1995), hơn 145 học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Hiện có 151 học viên đang theo học bậc cao học. Về đào tạo tiến sĩ (bắt đầu từ năm 1979), đã có 150 NCS theo học, trong đó 108 người đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (chiếm 1/3 số NCS bảo vệ thành công tại trường Đại học KHXH&NV).

Vào dịp kỷ niệm 50 năm ngành ngôn ngữ học, được tổ chức tại Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, Chủ nhiệm khoa GS., TS. Trần Trí Dõi đã có dịp khái quát lại bốn thành tích của Khoa như sau:

Thứ nhất, đó là thành tích xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học chính quy. Với số lượng cán bộ không nhiều vào những ngày đầu thành lập (ban đầu chỉ gồm các thầy *Phan Ngọc*, *Cao Xuân Hạo*, *Lưu Văn Lãng* và *Nguyễn Phan Cảnh*), Tổ Ngôn ngữ học đã gánh trách nhiệm của một ngành học mới. Rồi những năm tiếp theo, cùng với việc tiếp nhận những cán bộ học tập, công tác ở nước ngoài trở về là việc giữ lại những sinh viên xuất sắc do mình

đào tạo, đội ngũ cán bộ ngày một vững mạnh.

Kể từ thời điểm năm 1996 khi thành lập Khoa Ngôn ngữ học cho đến nay, trong tổng số 46 cán bộ giảng dạy (CBGD) đã từng và đang công tác tại Bộ môn (trừ 05 trường hợp chuyển nghề), có tới 18 CBGD (44%) được Nhà nước công nhận học hàm Giáo sư, 16 CBGD (39 %) được công nhận học hàm Phó giáo sư, 04 CBGD (10%) đã bảo vệ được học vị Tiến sĩ.

Và cũng từ sau năm 1996 đến nay, trong số 10 CBGD được giữ lại giảng dạy ở Khoa có 01 người (10%) có học vị Tiến sĩ, 05 người (50%) có học vị Thạc sĩ (trong đó có 02 người học tiếp nghiên cứu sinh), 03 người (30%) đang làm nghiên cứu sinh và 01 người (10%) đang là học viên Cao học.

Chính đây cũng là nơi đã cung cấp những nhà nghiên cứu hàng đầu cho nhiều đơn vị khác. Thật vậy, chỉ riêng với Viện KHXH Việt Nam, thì khi xây dựng *Tổ Ngôn ngữ học* (thuộc Viện Văn học) và *Tổ Thuật ngữ và Từ điển khoa học*, về sau hai đơn vị này hợp thành *Viện Ngôn ngữ học* (năm 1968), nhiều vị tới đây và đã trở thành nhà khoa học đầu ngành của viện nghiên cứu cấp quốc gia này như PGS. *Nguyễn Kim Thản*, GS. *Lưu Văn Lãng*,...

Với các thế hệ tiếp theo, không thể không kể đến Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học GS., TSKH. *Lý Toàn Thắng*, Tổng biên tập tạp chí “Ngôn ngữ” PGS., TS. *Nguyễn Đức Tồn*,... hiện nay đều là những người được đào tạo từ nơi đây.

Khi đất nước thống nhất, non sông về một mối, ngành đã san sẻ nhiều cán bộ của mình cho các trường đại học và viện nghiên cứu phía Nam, và trong đội ngũ ấy, không thể không kể đến GS., TS. *Bùi Khánh Thế*, GS., TS. *Nguyễn Đức Dân*, GS., TSKH. *Trần Ngọc Thêm*, v.v...

Thành tích *thứ hai* là việc định hướng nhiệm vụ nghiên cứu của ngành: đầu tư tất cả năng lực nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo phục vụ cho việc “phát triển tiếng Việt”, “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt” để nó vươn lên làm tròn vai trò ngôn ngữ quốc gia, là công cụ phát triển văn hoá đất nước.

Trong những năm qua, hầu hết các CBGD đều có đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), và các đề tài đều gắn với việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng giáo trình hay chuyên đề sau đại học (SDH), mở môn học hay hướng tiếp cận mới phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội. Nhiều kết quả NCKH của các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ hay cấp ĐHQG đã được công bố rộng rãi và được sử dụng trong thực tế. Chỉ tính riêng năm học 2004 - 2005: với 17 CBGD, trong năm học Khoa đã nghiệm thu 3 đề tài cấp ĐHQG, 3 đề tài cấp Trường và đang thực hiện 2 đề tài cấp Trường, 6 đề tài cấp ĐHQG, 2 đề tài đặc biệt cấp ĐHQG và tham gia 1 đề tài cấp Nhà nước. Nhờ đó trong năm học Khoa đã xuất bản 04 Chuyên khảo cho SDH, nghiệm thu 02 và đang tổ chức dịch 04 tài liệu mới cho ngành học này.

Cùng với việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt, do Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, ngôn ngữ văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cũng được đặc biệt quan tâm. Thành quả nghiên cứu và xây dựng chữ Tày - Nùng vào những năm 1970 có giá trị nhất định, và đặc biệt là nhiều nghiên cứu gần đây, trong đó có cuốn giáo trình *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam* đã được lưu hành rộng rãi, và phần kiến thức này đã trở thành môn học bắt buộc cho các trường đại học khối nhân văn của cả nước.

Xây dựng nguồn tài liệu để phát triển

theo kịp với những ngành có truyền thống khác là thành tích *thứ ba*. Đó là những công trình và nhiều tài liệu thuộc các lĩnh vực của *Ngôn ngữ học đại cương, Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học, Phong cách học, Phương ngữ học, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Logic biện chứng, Logic ký hiệu, Ngôn ngữ học thống kê, Ngôn ngữ học thần kinh, Ngôn ngữ học đối chiếu, Loại hình học...* Nhìn chung, nhiều giáo trình, nhiều công trình nghiên cứu về Ngôn ngữ học và Việt ngữ học, về ứng dụng ngôn ngữ trong nghiên cứu văn hoá Việt Nam, về ngôn ngữ văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam của cán bộ giảng dạy tại khoa cho đến nay vẫn được coi là những công trình khoa học cơ bản, sách “gối đầu giường” không chỉ đối với những người mới bước vào ngành mà còn cả đối với các nhà khoa học đã lâu năm trong nghề và những nhà nghiên cứu liên ngành.

Thật vậy, đây cũng là những công trình khoa học, những cuốn sách, những tài liệu mà ngành ngôn ngữ học phục vụ cho các ngành KHXH&NV khác, như văn học, báo chí, nghiên cứu con người, giảng dạy tiếng, nghiên cứu văn hoá v.v..., mà rất nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong xã hội đang sử dụng.

Thành tích *thứ tư* là đã cung cấp cho xã hội một nguồn nhân lực quan trọng. Tính đến nay, ngành đã đào tạo được 108 tiến sĩ (bắt đầu từ năm 1979), 90 thạc sĩ (bắt đầu từ năm 1995) và 1.350 cử nhân chuyên ngành. Sau khi tốt nghiệp, đội ngũ nhân lực này có thể làm việc tại hơn 25 lĩnh vực và ngành nghề như nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ và ngữ văn, báo chí truyền thông và thông tin đại chúng, trong các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức xã hội, các cơ quan văn hoá, an ninh quốc phòng...

Có thể nói, từ nhiều năm qua, nơi đây đã giữ vai trò là trung tâm đào tạo SDH của ngành để từ đó tạo dựng ra những trung tâm đào tạo mới khác thuộc nhiều vùng khác nhau của đất nước: Khoa đã đào tạo cho Đại học Ngoại ngữ thuộc ĐHQG Hà Nội 10 Tiến sĩ; cho Đại học Đà Nẵng 8 Tiến sĩ; cho Đại học Huế 5 Tiến sĩ; cho Đại học Vinh 4 Tiến sĩ; cho Đại học Ngoại ngữ Hà Nội 4 Tiến sĩ; cho ngành ngoại ngữ Đại học Ngoại thương Hà Nội 3 Tiến sĩ, v.v...

Để đưa đơn vị mình trở thành một *trung tâm đào tạo gắn liền với trình độ khoa học của thế giới và khu vực*, Khoa Ngôn ngữ học đã cố gắng tập hợp, huy động đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài nước, mà trong đó, phải kể đến chủ trương mở rộng hợp tác đào tạo ĐH, SDH với các đại học nước ngoài. Thật vậy, được biết là vào thời điểm hiện nay, trong số 43 Nghiên cứu sinh đang được đào tạo, có 12 Nghiên cứu sinh mang các quốc tịch khác nhau: Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ, Thailand (chiếm khoảng 70% Nghiên cứu sinh nước ngoài đang theo học tại Trường Đại học KHXH&NV thuộc ĐHQG Hà Nội). Đó là chưa kể hàng trăm sinh viên Trung Quốc hiện đang theo học chương trình một năm tại Khoa.

Và cũng nhờ đó, những năm qua Khoa Ngôn ngữ học đã thực sự trở thành một cơ sở đào tạo SDH có chất lượng cao và được đông đảo các nhà khoa học nhiều nơi trong và ngoài nước coi đây là một địa chỉ đáng tự hào khi hợp tác đào tạo.

Để thực hiện được những mục tiêu đề ra thì đồng thời cũng phải chú ý đến tự đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ của mình. Khoa đã tạo điều kiện cho cán bộ của mình đi công tác nước ngoài để học tập và tham dự hội nghị khoa học quốc tế, đi giảng dạy và hợp tác khoa học, và coi

đó là một nhu cầu bức thiết, đặc biệt là đối với lực lượng cán bộ trẻ, tạo điều kiện để họ gánh vác nhiệm vụ đào tạo ĐH và SDH sau này. Vào thời điểm năm học 2005 - 2006 này, Khoa có 7/17 cán bộ giảng dạy, học tập, thực tập và hợp tác khoa học ở Trung Quốc, Thailand, Hàn Quốc và Pháp.

3. Những thành tích trong 50 năm qua của ngành ngôn ngữ học ở đây đã được ghi nhận: Năm 1995, khi còn là thành viên của Khoa Ngữ văn, ngành đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Năm 2001, Khoa Ngôn ngữ học đã được tiếp tục tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*, và năm 2005 Khoa được Chủ tịch nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Hai*.

Nhiều công trình và tác phẩm đã được nhận những giải thưởng cao quý của Nhà nước. Nhiều cán bộ từ nơi đây đã được tặng các danh hiệu cao quý: đó là *Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và công nghệ* với GS. Nguyễn Tài Cẩn, *Giải thưởng Nhà nước* với PGS. Phan Ngọc, PGS. Nguyễn Kim Thản và GS., TS. Hoàng Thị Châu.

Để kết thúc, chúng tôi xin dẫn ra dưới đây lời của GS. Chủ nhiệm Khoa trong dịp kỷ niệm 50 năm ngành ngôn ngữ học:

“Năm mươi năm qua là một chặng đường đầy gian nan nhưng đã có thành quả rất đáng tự hào. Trong chặng đường tiếp theo, cùng với sự phát triển mới của xã hội, Khoa Ngôn ngữ học đang đứng trước những nhiệm vụ, những thách thức mới trong nhiệm vụ đào tạo, NCKH và xây dựng đội ngũ vững mạnh. Tuy nhiên dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, Khoa Ngôn ngữ học cũng sẽ đưa trình độ đào tạo và NCKH của ngành lên ngang tầm của khu vực, góp phần đưa Trường Đại

học KHXH&NV, một trường đại học đã sinh ra và bồi dưỡng nên những nhà giáo, những nhà KHXH&NV danh tiếng, hàng đầu của đất nước và khu vực”.

Bài viết này có thể xem như một phác thảo nhỏ về một lĩnh vực chuyên môn từng bước trưởng thành cùng với sự khai sinh và phát triển của nước Việt Nam mới - chuyên ngành ngôn ngữ học, và đang góp phần tích cực vào việc xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội - phát huy truyền thống 100 năm từ Đại học Đông Dương sớm trở thành đại học đẳng cấp quốc tế ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Đức. Khoa Ngôn ngữ học - sự tiếp tục của phát triển. Bản tin *Đại học Quốc gia Hà Nội*, Số 128, tháng 10/2001, tr. 15-16. Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, Số 10, 2001, tr.1-2. Tạp chí *Ngôn ngữ*, Số 11, 2001. tr.1-2.
2. Trần Trí Dõi. Khoa Ngôn ngữ học- 50 năm với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ chất lượng cao. Bản tin *Đại học Quốc gia Hà Nội*, Số 181, tháng 3/2006, tr. 21-24, 74.
3. Vương Toàn. Problems in Vietnamese linguistic studies at the turn of the new century and the threshold of the new millenium. *Vietnam - Social Sciences*, 2 (94)/2003, pp. 85-92.
4. Vương Toàn. Ngôn ngữ học Việt Nam bước vào thế kỷ XXI: Thử nhìn lại đội ngũ các nhà nghiên cứu. Trong “Những vấn đề văn học và ngôn ngữ học (30 năm thông tin các khoa học ngữ văn)”. H.: Khoa học xã hội, 2003, tr. 952-982.
5. Vương Toàn. Các nhà nghiên cứu ngôn ngữ học Việt Nam. H.: Khoa học xã hội, 2005, 555 tr.